

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2018/HSST
Ngày: 12/4/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tiên Nghiệm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bé.
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Ân - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Linh, Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 4 năm 2018, tại phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 17/2018/HSST ngày 16 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Th), sinh năm 1995, tại huyện T, tỉnh Trà Vinh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh; chỗ ở: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H; có vợ (chưa đăng ký kết hôn) và 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giữ ngày 07/02/2018 đến ngày 10/02/2018 chuyển sang tạm giam cho đến nay (có mặt).

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965; nơi cư trú: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 07/02/2018 bị cáo Nguyễn Văn T đang ở phòng trọ số 07 nhà trọ H thuộc ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh thì nảy sinh ý định lên thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy để sử dụng nên bị cáo đi bộ ra Quốc lộ 60, đón xe khách đến Bến xe M thuộc quận B, thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, bị cáo đến Bến xe M dùng điện thoại di động có số thuê bao 0905.461.764 gọi vào số thuê bao 0934.309.027 của một đối tượng bán ma túy (không rõ lai lịch và địa chỉ cụ thể) để hỏi mua 01 (một) gói ma túy đá, giá

1.900.000 đồng. Sau đó, đối tượng bán ma túy điều khiển xe mô tô, hiệu Wave anhpha, màu đen (không xác định được biển kiểm soát) đến gặp bị cáo, ném xuống đất cho bị cáo 01 (một) vỏ thuốc lá điều, hiệu 555, bên trong có chứa 01 (một) gói ma túy đá, còn bị cáo đưa số tiền 1.900.000 đồng cho đối tượng bán ma túy. Sau khi mua ma túy xong, bị cáo cất giấu gói thuốc lá vào túi quần đang mặc rồi tiếp tục đón xe khách về huyện T.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi bị cáo vừa xuống xe khách, đi vào đường đất để vào nhà trọ H thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm có:

Thu giữ trong túi quần của bị cáo gồm:

+ 01 (một) vỏ thuốc lá điều, hiệu 555, bên trong có 01 (một) gói nylon, màu trắng, được hàn kín, bên trong chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng ở thể rắn, nghi là chất ma túy;

+ 01 (một) điện thoại di động, hiệu Samsung DUOS, màu trắng, có số thuê bao 0905.461.764;

+ Tiền Việt Nam: 115.000 đồng.

Ngoài ra, cơ quan Công an còn thu giữ trong phòng trọ số 07 nhà trọ H gồm:

+ 01 (một) dụng cụ sử dụng ma túy đá, bằng nhựa;

+ 01 (một) bậc lửa;

+ 01 (một) cây kéo, bằng kim loại;

+ 01 (một) nắp nhựa tròn, màu đỏ, có hai lỗ tròn;

+ 02 (hai) đoạn ống nhựa, có kích thước khác nhau.

Sau khi thu giữ, cơ quan Công an tiến hành niêm phong gói nylon, có chứa nhiều hạt tinh thể, màu trắng (ký hiệu số 01) và trưng cầu giám định. Tại bản kết luận giám định số 80/KLGD-PC54 ngày 08/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận: Mẫu tinh thể rắn, trong suốt bên trong gói nylon trong bao thư được niêm phong (ký hiệu số 01) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 4,9468 gam, loại Methamphetamine.

Qua làm việc, bị cáo khai nhận do nghiện ma túy và để có ma túy sử dụng, bị cáo đã 02 (hai) lần đến thành phố H để gặp một đối tượng bán ma túy nhưng bị cáo không rõ lai lịch và địa chỉ cụ thể, với mục đích mua ma túy đem về phòng trọ để một mình bị cáo sử dụng dần và thừa nhận gói ma túy mà cơ quan Công an thu giữ là của bị cáo.

Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo có dấu hiệu cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, cơ quan Công an chưa xác định được lai lịch và địa chỉ cụ thể nên chưa đủ cơ sở để xử lý, khi nào làm việc được, nếu đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

Tại cáo trạng số: 12/CT-VKSND-TC ngày 16 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng

trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố, sau khi phân tích hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vụ án như sau:

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 02 (hai) đến 03 (ba) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, phạt bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng để sung quỹ nhà nước.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu, sung quỹ nhà nước của bị cáo: 01 (một) điện thoại di động, hiệu Samsung DUOS, màu trắng, có số thuê bao 0905.461.764 của bị cáo. Tiếp tục quản lý số tiền 115.000 đồng của bị cáo để đảm bảo thi hành.

Tịch thu tiêu hủy của bị cáo:

- 01 (một) bao thư, bên trong có 01 (một) gói nylon, màu trắng, được hàn kín, bên trong chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng ở thể rắn là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng còn lại sau giám định là 4,7500 gam, có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long;

+ 01 (một) vỏ thuốc lá điếu, hiệu 555;

+ 01 (một) dụng cụ sử dụng ma túy đá, bằng nhựa;

+ 01 (một) bậc lửa;

+ 01 (một) cây kéo, bằng kim loại;

+ 01 (một) nắp nhựa tròn, màu đỏ, có hai lỗ tròn;

+ 02 (hai) đoạn ống nhựa, có kích thước khác nhau.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo đã hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với những lời khai của bị cáo trước đây tại cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện

trường, sơ đồ hiện trường, vật chứng của vụ án, kết luận giám định và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[2] Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 07/02/2018, tại đường đất tọa lạc ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh; bị cáo Nguyễn Văn T là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có hành vi tàng trữ trên người 01 (một) gói nylon, màu trắng, được hàn kín, bên trong gói nylon có chứa chất tinh thể rắn, màu trắng là ma túy, có trọng lượng 4,9468 gam, loại Methamphetamine; mục đích là để bị cáo sử dụng dần.

[3] Cho nên cáo trạng số: 12/CT-VKSND-TC ngày 16 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T ra trước Tòa án về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai và không bỏ lọt tội phạm.

[4] Xét thấy, việc sử dụng ma túy rất tác hại. Đối với người sử dụng sẽ bị huỷ hoại sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập, làm cho thần kinh người nghiện bị tổn hại, dùng ma túy quá liều có thể dẫn đến cái chết; tiêm chích ma túy dùng chung bơm kim tiêm không tiệt trùng dẫn đến lây nhiễm viêm gan vi rút B, C, đặc biệt là HIV; ngoài ra, người sử dụng ma túy sẽ thoái hoá nhân cách, rối loạn hành vi, lối sống buông thả, dễ vi phạm pháp luật. Đối với xã hội sẽ gia tăng các tệ nạn như: Lừa đảo, trộm cắp, giết người, mại dâm, băng nhóm...và ảnh hưởng đến đạo đức, thuần phong mỹ tục. Vì lẽ đó, trong thời gian qua, các cấp chính quyền đã tích cực tuyên truyền bằng nhiều hình thức và nhà nước cũng đã ban hành Luật phòng chống ma túy nhưng tệ nạn này vẫn chưa giảm. Cho nên việc bị cáo mua ma túy về sử dụng là rất nguy hiểm cho bản thân và xã hội. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo với mức án thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát mới tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[5] Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo; bị cáo có con nhỏ, nên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Theo hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị H là mẹ ruột bị cáo khai: Liệt sỹ Kim K là ông ngoại ruột bị cáo; nhưng bị cáo và bà Nguyễn Thị H không có cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh mối quan hệ này nên Hội đồng xét xử không xem xét tình tiết này để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung, về vật chứng và về án phí: Xét thấy cần xử lý như đề nghị của Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[8] Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên; quyết định của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần trong quá trình điều tra, truy tố đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về

hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng nên các hành vi, quyết định đó là hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm tù. Thời gian tính tù kể từ ngày 07/02/2018.

2. Về hình phạt bổ sung:

Áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự;

Phạt bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 5.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

3. Về vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu, sung quỹ nhà nước của bị cáo: 01 (một) điện thoại di động, hiệu Samsung DUOS, màu trắng, có số thuê bao 0905.461.764.

Tiếp tục lưu giữ của bị cáo số tiền 115.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005618 ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần để đảm bảo thi hành.

Tịch thu tiêu hủy của bị cáo:

- 01 (một) bao thư, bên trong có 01 (một) gói nylon, màu trắng, được hàn kín, bên trong chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng ở thể rắn là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng còn lại sau giám định là 4,7500 gam, có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long;

+ 01 (một) vỏ thuốc lá điếu, hiệu 555;

+ 01 (một) dụng cụ sử dụng ma túy đá, bằng nhựa;

+ 01 (một) bậc lửa;

+ 01 (một) cây kéo, bằng kim loại;

+ 01 (một) nắp nhựa tròn, màu đỏ, có hai lỗ tròn;

+ 02 (hai) đoạn ống nhựa, có kích thước khác nhau.

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để xin xét xử phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Công an huyện Tiểu Cần;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Tiên Nghiệm